TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 08-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang

Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng- Thư ký Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Cấn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 22/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Đức C, sinh năm: 1970; Nơi ĐKHKTT: Số 16 T, phường L, thị xã S, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá : 5/10; Con ông: Chu Đình T (đã chết); Con bà: Phùng Thị Gi, sinh năm 1926; Vợ: Đỗ Thị Mai L, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Con: 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Ngày 28/8/1987, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" (đã được xóa án tích); Ngày 13/02/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 5 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Ngày 21/11/2003, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Ngày 16/8/2006, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Tiền sự: 01: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời giạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, thị xã S, thành phố H. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Tô Minh T1, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Cụm 2, thị trấn P, huyện P, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 20/12/2019, Phùng Thị H đi chơi với bạn là anh Tô Minh T1. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H gọi điện cho Chu Đức C đặt vấn đề mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng và bảo C mang vào Sơn Đông cho H vì H không có xe. C đồng ý nhưng bảo H đợi vì lúc đó C không ở thị xã Sơn Tây. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, C về đến bến xe Sơn Tây. C điều khiển xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 29U1- 034.07 đi vào khu vực bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây và tìm mua được 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau đó, C gọi điện thoại hỏi xem H đang ở đâu thì được H cho biết H đang ở phòng 301 nhà nghỉ Sunny ở Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. C đến nhà nghỉ Sunny và lên phòng 301 gặp H. C đã đưa cho H 01 gói ma túy đá, H nhận và trả C 300.000 đồng. C cất tiền vào ví rồi để trong túi áo khoác đang mặc. Đúng lúc này thì Công an thị xã Sơn Tây vào kiểm tra, phát hiện, lập Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm:

01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu trên tay phải của Phùng Thị H. H khai là ma túy đá vừa mua của C với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Số tiền 400.000 đồng thu trong ví giả da màu đen cất trong túi áo khoác phía trong bên trái của Chu Đức C. C khai trong đó có 300.000 đồng tiền H vừa trả cho C để lấy gói ma túy trên. 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 29 - U1- 034.07, thu giữ của Chu Đức C.

01 điện thoại di động Viettel model V6217, màu trắng đen, số imel: 355480026065495,thu giữ của H. H khai là điện thoại dùng liên lạc mua ma túy với C. 01 điện thoại di động Oppo A3S, màu đen tím, số imel 1: 861703047205973, số imel 2: 861703047205965, thu giữ của C. C khai là điện thoại liên lạc với H. 01 điện thoại di động Realme màu đen, số imel 1: 864097049891915, số imel 2: 864097049891907, thu giữ của C.

Ngày 20/12/2019, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 09; trưng cầu phòng Kĩ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội giám định đối với tinh thể trắng nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số

8412/KLGĐ- PC09 ngày 29/12/2019 của phòng Kĩ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong (thu giữ của Phùng Thị H) là ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,056 gam"*

Quá trình điều tra, C khai nhận việc liên lạc qua điện thoại với H, nhưng là H nhờ C mua hộ ma túy. H xác định là liên lạc để mua ma túy từ C, C đã mang ma túy đến bán cho H với giá 300.000 đồng. Chu Đức C khai nhận hành vi mua ma túy 300.000 đồng mang đến cho H lấy lại tiền là 300.000 đồng và để được cùng sử dụng ma túy với H và cho rằng hành vi của C không là bán ma túy cho H.

C đưa ra ý kiến việc trao đổi mua hộ ma túy với H ngày 20/12/2019 được C ghi âm lại và lưu trong phần ghi âm các cuộc gọi đến và đi của chiếc điện thoại Oppo A3S. Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu điện thoại, không tìm thấy các đoạn ghi âm như C trình bày. Ngày 14/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 48, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định đối với phần ghi âm cuộc gọi đi và đến trong thời gian từ 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 trong máy điện thoại Oppo A3S thu giữ của C. Tại bản Kết luận giám định số 860/C09- P6 ngày 26/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- *"Không tìm thấy nội dung ghi âm cuộc gọi đi và đến trong khoảng thời gian từ 19/12/2019 đến 20/12/2019 lưu trữ trong máy điện thoại gửi giám định.*

- *Không xác định được có việc xóa phần ghi âm các cuộc gọi trong khoảng thời gian từ 19/12/2019 đến 20/12/2019 lưu trữ trong máy điện thoại gửi giám định hay không"*

Về nguồn gốc số ma túy C bán cho H ngày 20/12/2019: C khai mua tại khu vực bệnh viện quân y 105 Sơn Tây của một người bạn nghiện. Do C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Phùng Thị H người mua ma túy để sử dụng cho bản thân, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0.056 gam. Hành vi của H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi " tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 21

Nghị định 167/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ dưới hình thức phạt tiền.

Đối với anh Tô Minh T1 là người đi cùng H ngày 20/12/2019 và có mặt lúc C và H giao dịch mua bán ma túy. Tuy nhiên, anh Toàn không biết và không tham gia vào hành vi vi phạm pháp luật của C và H nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 29U1-034.07 thu giữ của C ngày 20/12/2019. Quá trình điều tra làm rõ: chiếc xe máy trên của chị Chu Thị Thu H1 là cháu ruột của Chu Đức C. Chiều 19/12/2019, chị Hiền cho C mượn xe máy để làm phương tiện đi lại. Chị Hiền không biết việc C sử dụng chiếc xe trên vào việc mua bán ma túy ngày 20/12/2019. Vì vậy, ngày 04/02/2020 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 32, trao trả chị H1 chiếc xe trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị H1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSST ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đã truy tố bị cáo Chu Đức C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chu Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như khai nhận các vật chứng bị thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, C xác nhận quá trình điều tra C không bị đánh , không bị bức cung, không khiếu nại gì với các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát Sơn Tây truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của C để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về hòa nhập xã hội.

Phùng Thị H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có lời khai về các tình tiết của vụ án, hành vi phạm tội, tang vật bị thu giữ như Chu Đức C đã khai nhận. H xác định gọi điện cho C để đặt vấn đề mua ma túy từ C và sẽ cho C cùng sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Chu Đức C đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Chu Đức C từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án : 01(một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Chu Đức C, Phùng Thị H, cán bộ Công an Khuất Phi Hải và chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc Chinh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động I Oppo A3S, màu đen tím, số imel 1: 861703047205973, số imel 2: 861703047205965. 01 điện thoại di động Viettel model V6217, màu trắng đen, số imel: 355480026065495; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 300.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Chu Đức C

100.000 đồng; 01 điện thoại di động Realme màu đen, số imel 1: 864097049891915, số imel 2: 864097049891907.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Đức C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên toà, thể hiện:

Khoảng 9 giờ ngày 20/12/2019, Phùng Thị H gọi điện cho Chu Đức C đặt vấn đề mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng để sử dụng và hẹn C mang vào xã Sơn Đông cho H. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày C điều khiển xe máy đi vào khu vực bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây và tìm mua được 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. C gọi điện thoại cho H và đi đến nhà nghỉ Sunny, tại đây C đã đưa cho H 01 gói ma túy đá. H nhận và trả C 300.000 đồng. C cất tiền vào ví rồi để trong túi áo khoác đang mặc. Đúng lúc này thì Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 8412/KLGĐ- PC09 ngày 29/12/2019 của phòng Kĩ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong (thu giữ của Phùng Thị H) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,056 gam". Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận Chu Đức C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và

thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trái pháp luật với lỗi cố ý. Về nhân thân bị cáo có bốn tiền án tuy đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc hơn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức chấp hành tốt pháp luật.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, xét thấy bị cáo Chu Đức C tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Đối với Phùng Thị H là người mua ma túy của Chu Đức C để sử dụng cho bản thân, chưa có tiền án tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy hành vi của H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ- CP của Chính Phủ bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tô Minh T1 không biết và liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Phùng Thị H và Chu Đức C nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Người đã bán ma túy cho Chu Đức C ở bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây, do Chu Đức C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để làm rõ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01(một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Chu Đức C, Phùng Thị H, cán bộ Công an Khuất Phi Hải và chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc Chinh, bên trong có chứa chất ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động I Oppo A3S, màu đen tím, số imel 1: 861703047205973, số imel 2: 861703047205965, thu giữ của Chu Đức C. 01 điện thoại di động Viettel model V6217, màu trắng đen, số imel: 355480026065495, thu giữ của Phùng Thị H theo Biên bản kiểm tra điện thoại xác định hai điện thoại này C và H dùng để liên lạc mua bán ma túy với nhau nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động Realme màu đen, số imel 1: 864097049891915, số imel 2: 864097049891907, thu giữ của Chu Đức C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Chu Đức C.

Số tiền 400.000 đồng thu của Chu Đức C trong đó có 300.000 đồng là tiền C bán ma túy cho H mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, trả lại Chu Đức C 100.000 đồng.

Chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 29U1- 034.07 thu giữ của Chu Đức C ngày 20/12/2019. Chị Chu Thị Thu H1 cho C mượn xe máy để làm phương tiện đi lại và không biết Chu Đức C dùng vào việc phạm tội. Chị Hiền đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Đức C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Đức C 30 (ba mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Chu Đức C, Phùng Thị H, cán bộ Công an Khuất Phi Hải và chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc Chinh.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động I Oppo A3S, màu đen tím, số imel 1: 861703047205973, số imel 2: 861703047205965.

01 điện thoại di động Viettel model V6217, màu trắng đen, số imel: 355480026065495.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Công an TX Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 300.000 đồng

Trả lại chi bị cáo Chu Đức C 100.000 đồng nhưng lưu giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 19/3/2020 của Công an TX Sơn Tây chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây tại kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Chu Đức C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu